

Ngày	28,450 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.5%	0.9%	5.9%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	20,609 - 30,750
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	8,848
Số lượng CPLH (CP)	310,995,558
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,835,505
Sở hữu nước ngoài	8.5%
Beta	1.63
EPS	651
P/E	43.7

DT thuần

Q1/24

2,165

tỷ VNĐ

QoQ: ▼440| -16.9%

YoY: ▲ 660| 43.8%

LN trước thuế

Q1/24

157

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.00| 0.9%

YoY: ▲ 72.6| 86.4%

LN sau thuế

Q1/24

129

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.00| -5.8%

YoY: ▲ 49.8| 63.0%

ROA

2023

0.7%

+/- YoY: ▼ 1.6%

DT thuần

2023

7,775

tỷ VNĐ

YoY: ▼583| -7.0%

LN trước thuế

2023

389

tỷ VNĐ

YoY: ▼216| -35.8%

LN sau thuế

2023

303

tỷ VNĐ

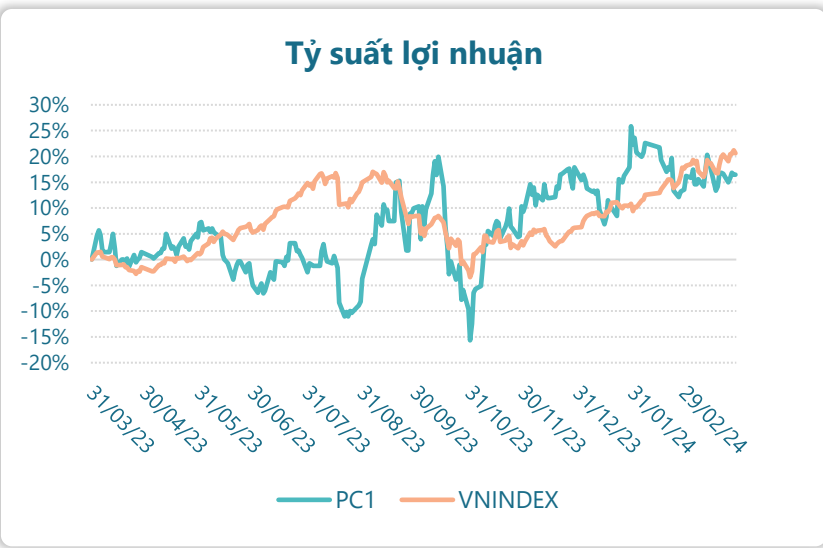
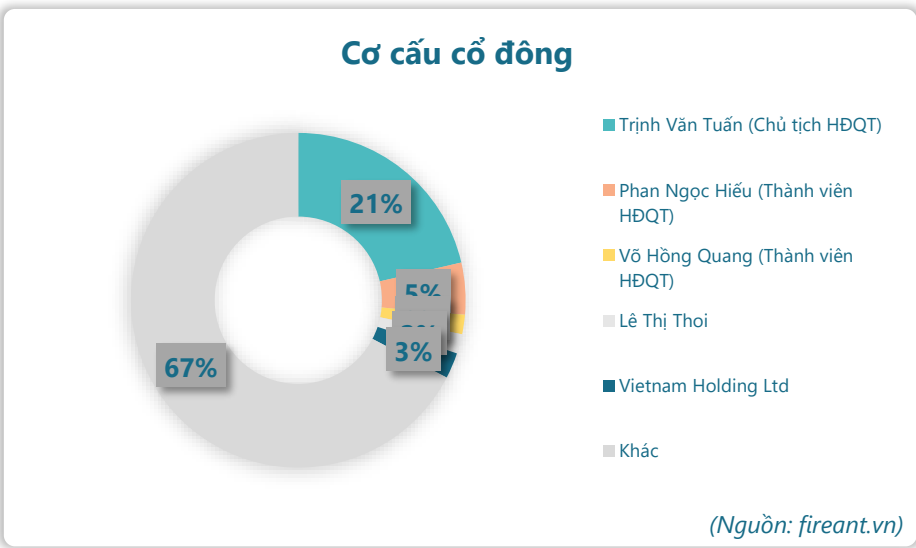
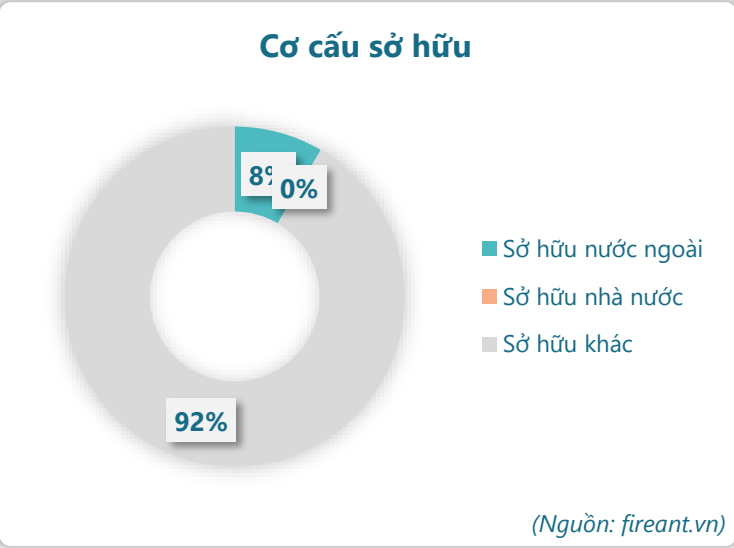
YoY: ▼234| -43.6%

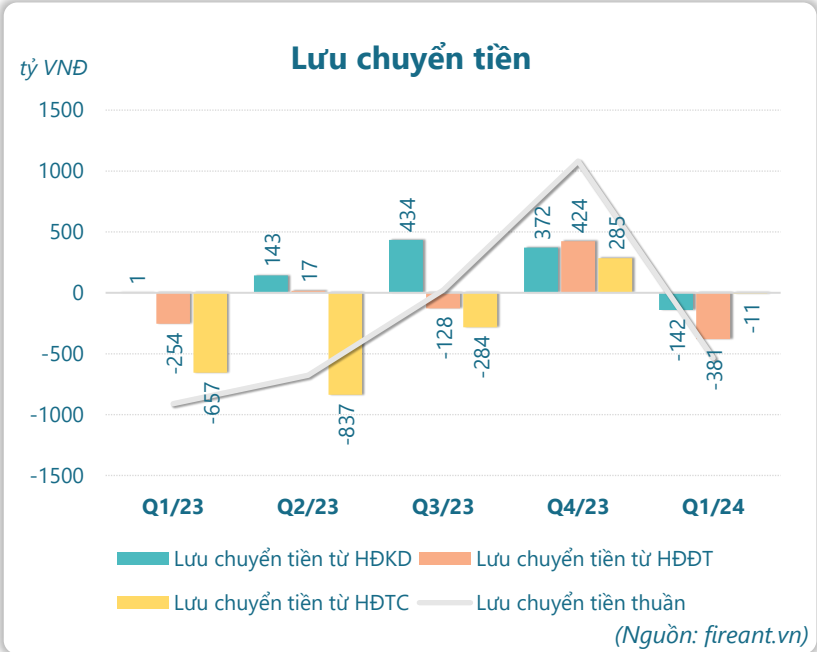
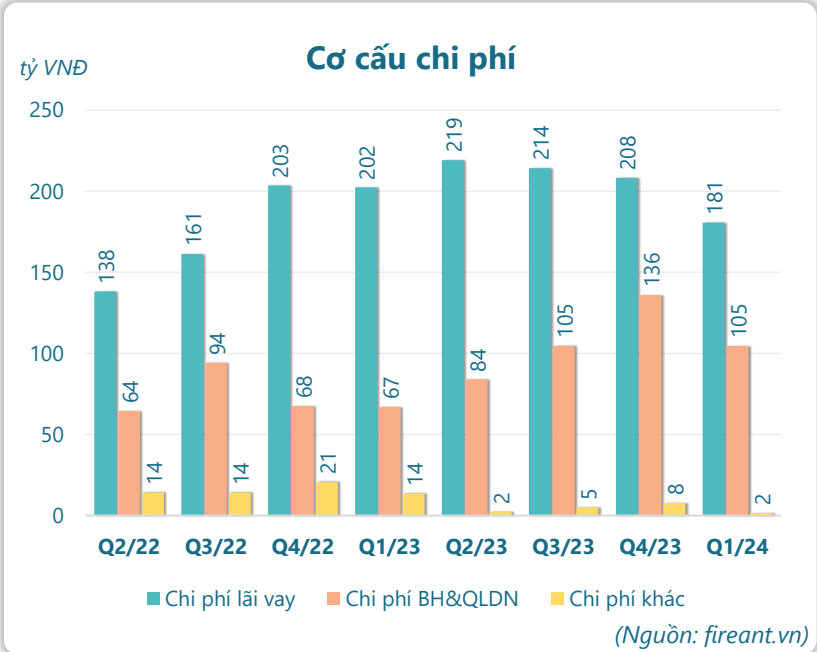
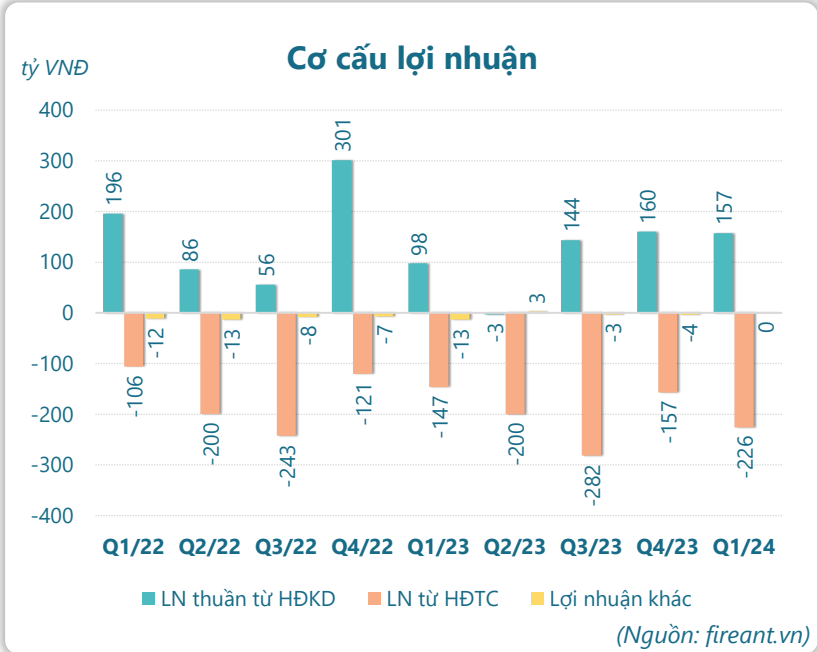
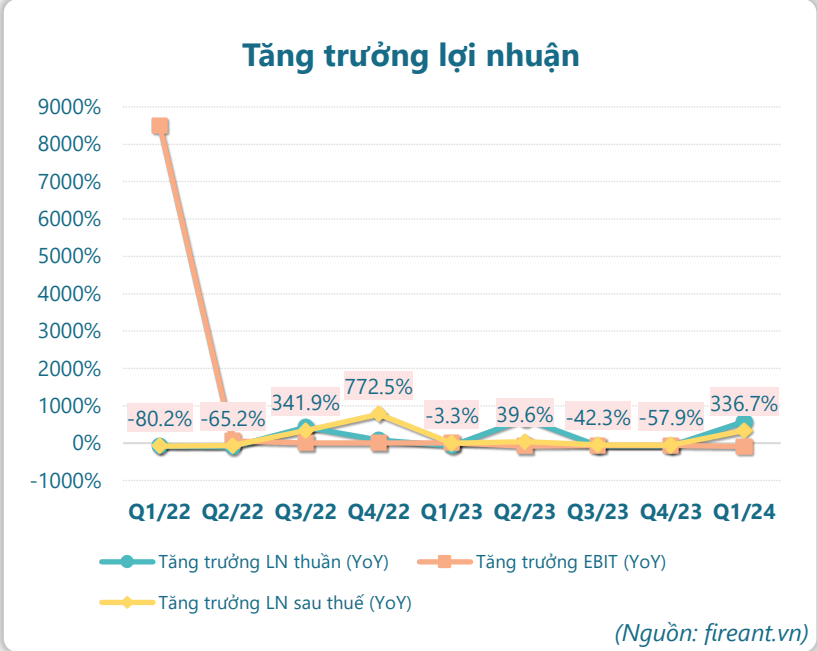
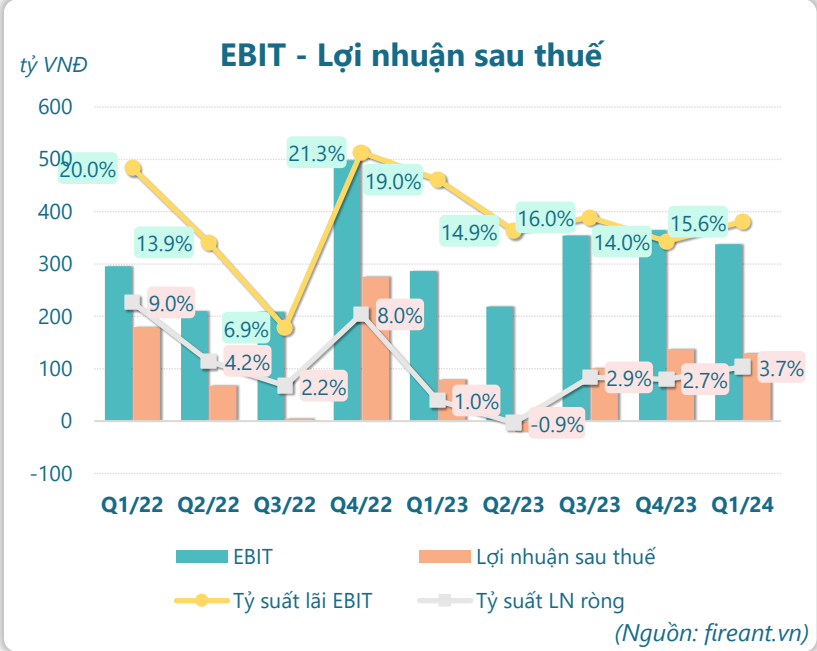
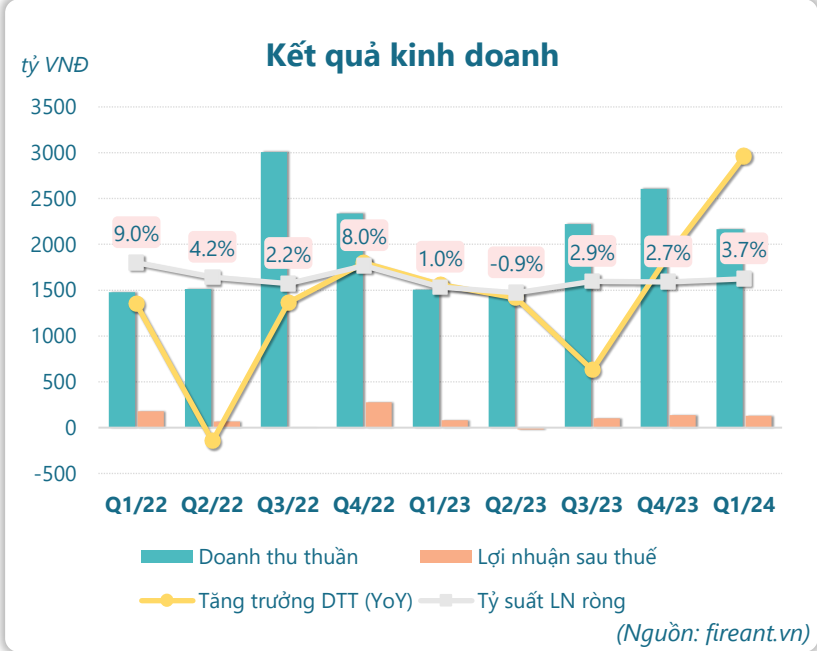
ROE

2023

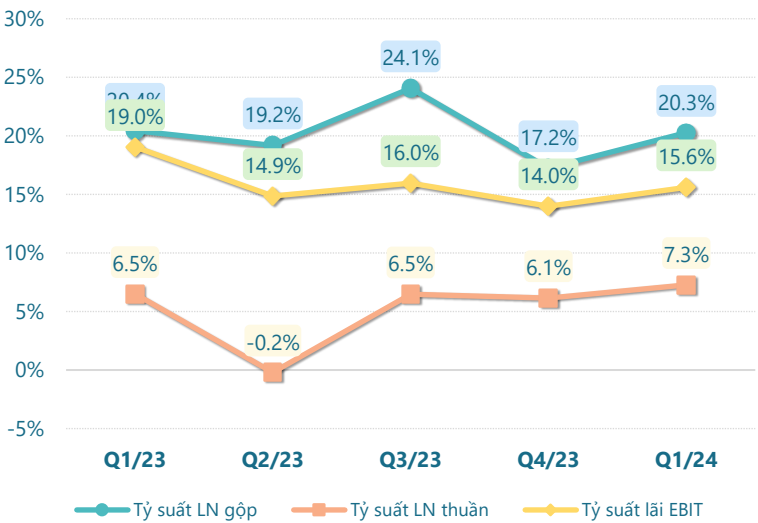
1.9%

+/- YoY: ▼ 4.9%



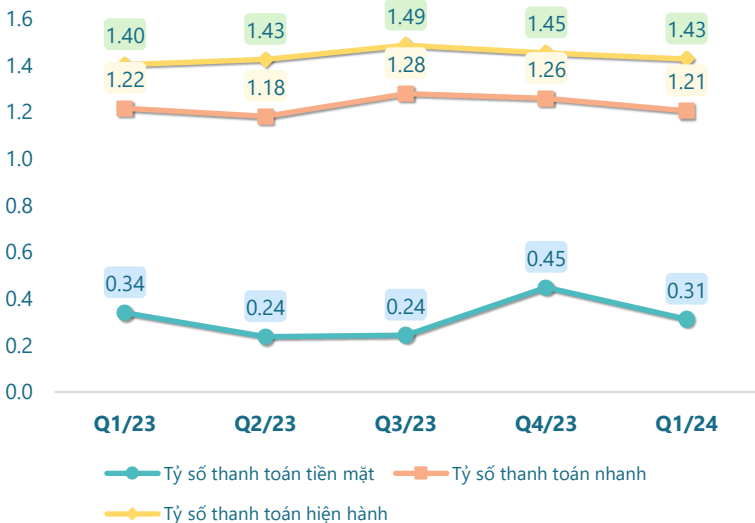


Tỷ suất lợi nhuận



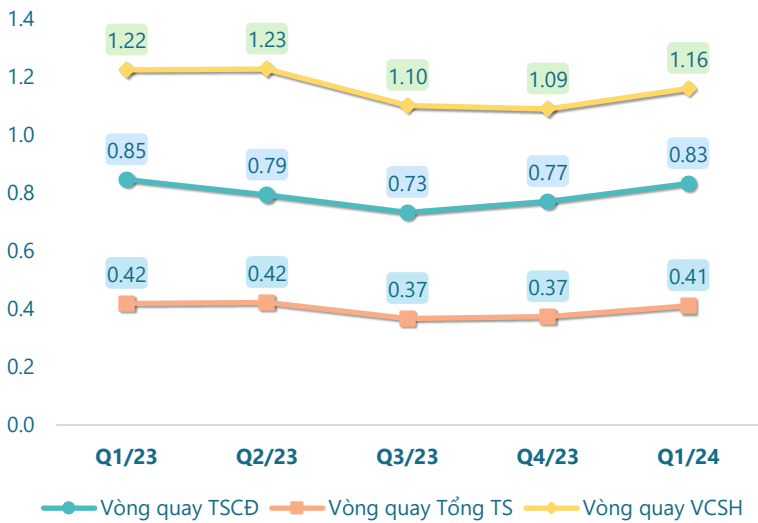
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



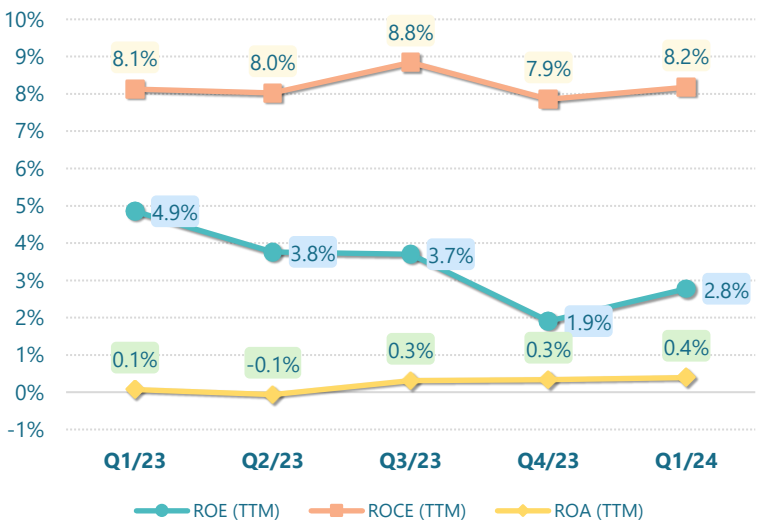
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



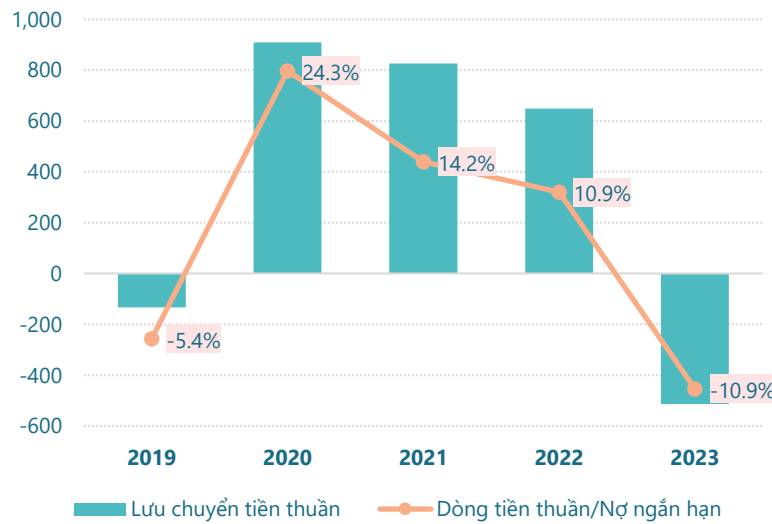
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



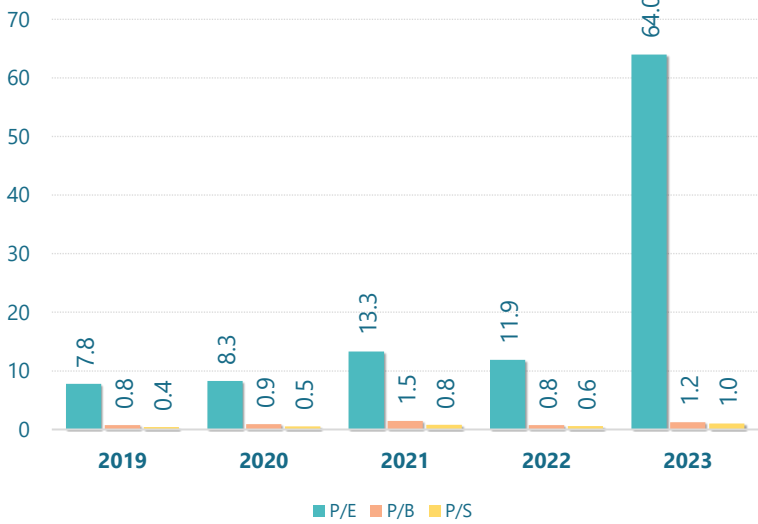
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)